TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đình Quế;

Ông Hoàng Văn Cường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án,

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị L - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn BT, xã NL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Lê Văn C - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn TL, xã NL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Tô Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn trình bày:

* *Về hôn nhân*: Chị và anh Lê Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, cấp ngày 25/02/2016. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, cuộc sống chung của vợ chồng rất căng thẳng và mệt mỏi. Anh C hay rượu chè rồi về chửi bới đánh đập chị. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn C.

* *Về con chung*: Chị L xác định vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị cũng không có thai nghén gì, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về tài sản và công nợ*: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn C đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh C đều vắng mặt không có lí do.

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã xuống tại gia đình và địa phương để tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh C nhưng tại thời điểm tống đạt anh C đều không có mặt tại gia đình, địa phương nên Toà án đã tiền hành tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án cho bà Hoàng Thị Ngân là mẹ đẻ của anh Lê Văn C nhận thay và cam kết sẽ giao lại và thông báo cho anh C được biết. Tại thời điểm chị Tô Thị L làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh Lê Văn C đang có mặt tại địa phương và anh biết việc chị L làm đơn xin ly hôn, anh biết việc Toà án triệu tập lên làm việc nhưng cố tình trốn tránh, không đến Toà án để làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Ngày 27/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Tô Thị L, anh Lê Văn C vắng mặt lần thứ nhất không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 18/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị L.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị L được ly hôn đối với anh Lê Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị L không yêu cầu nên miễn xét.

- Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung giữa chị Tô Thị L và anh Lê Văn C là tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn TL, xã NL, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn C nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh C đều vắng mặt không có lí do. Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho bà Hoàng Thị Ng là mẹ đẻ của anh C, bà Ng nhận thay và hứa sẽ giao lại tận tay hoặc thông báo cho anh C được biết. Toà án đã xuống tại địa phương nơi cư trú của anh C để xác minh, qua kết quả xác minh tại địa phương và ủy ban nhân dân xã được biết, anh C sinh sống tại Thôn TL, xã NL, huyện Hậu Lộc, nhưng hiện tại anh đang đi biển đánh bắt cá, khoảng 1 - 2 tháng về nhà một lần, anh vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình. Anh C đã được biết việc chị L làm đơn khởi kiện tại Tòa án để xin ly hôn đối với anh, và anh cũng đã được gia đình thông báo về việc Toà án triệu tập anh đến để làm việc nhưng anh cố tình trốn tránh không đến làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 27/8/2019 có mặt chị Tô Thị L nhưng anh Lê Văn C vắng mặt không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp

tục đưa ra xét xử lần thứ hai vào ngày 18/9/2019 anh C vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lí do, chị Tô Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt anh Lê Văn C, chị Tô Thị L.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- *Về hôn nhân:* Chị Tô Thị L và anh Lê Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện Hậu Lộc. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị L trình bày vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, cuộc sống chung của vợ chồng rất căng thẳng và mệt mỏi. Anh C hay rượu chè rồi về chửi bới đánh đập chị. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn C.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị L xin ly hôn với anh Lê Văn C là phù hợp với thực tế, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong suốt thời gian chung sống, không thể hàn gắn được. Thời gian vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho chị Tô Thị L được ly hôn với anh Lê Văn C là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh C, chị L không có con chung, hiện tại chị L không có thai nghén gì, nên HĐXX miễn xét.

- *Về tài sản, công nợ*: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị Tô Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

*** Xử**: Vắng mặt anh Lê Văn C và chị Tô Thị L.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tô Thị L về việc xin ly hôn với anh Lê Văn C.

- Về hôn nhân: Chị Tô Thị L được ly hôn với anh Lê Văn C.

*** Về án phí**: Chị Tô Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005514 ngày 27 tháng 5 năm 2019. Chấp nhận chị L đã nộp đủ.

*** Về quyền kháng cáo:** Chị L, anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Nam Văn

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS H. Hậu Lộc;
- UBND xã NL, huyện Hậu Lộc;
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.